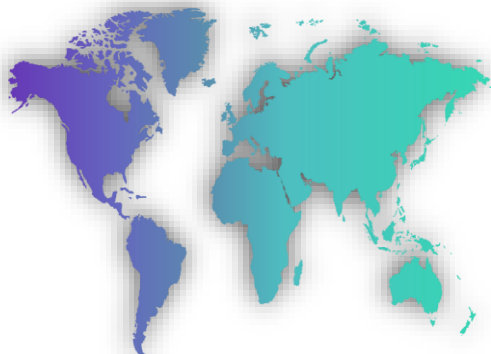




Thị trường thế giới



- ✓ Giá gạo xuất khẩu Thái Lan tăng trong tuần qua, nhờ nhu cầu đến từ Trung Đông và Nam Á, trong khi giá của mặt hàng chủ lực từ nhà xuất khẩu hàng đầu Ấn Độ giảm do đồng rupee yếu đi.
- ✓ Giá đường thế giới tiếp tục được hỗ trợ do sản lượng đường Trung-Nam của Brazil sụt giảm.
- ✓ Giá chè Ấn Độ tăng do điều kiện thời tiết không thuận lợi khiến sản lượng sụt giảm, tạo ra tình trạng khan hiếm nguồn cung.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Nguồn cung thấp tiếp tục hỗ trợ giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL trong tuần qua.
- Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới.
- Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL diễn biến giảm nhẹ. Trong những ngày qua hoạt động giao dịch có phần chậm lại do ảnh hưởng của bão Noru gây mưa ở nhiều tỉnh, thành phố khiến nguồn cung lúa ra thị trường bị gián đoạn.





Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu Thái Lan tăng trong tuần qua, nhờ nhu cầu đến từ Trung Đông và Nam Á, trong khi giá của mặt hàng chủ lực từ nhà xuất khẩu hàng đầu Ấn Độ giảm do đồng rupee yếu đi.

Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tấm tăng lên 422 - 435 USD/tấn, từ mức 420 - 435 USD/tấn một tuần trước. Nhu cầu mới từ Bangladesh là 200.000 - 300.000 tấn và giao hàng cho I rắc là các nhân tố giúp

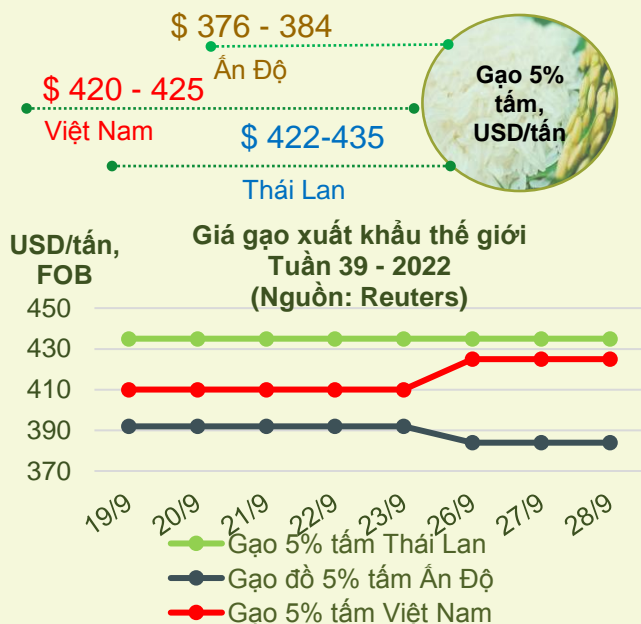
giá gạo Thái tăng lên vào tuần này. Bên cạnh đó còn có đơn hàng từ Iran, nhưng chỉ một số công ty đáp ứng được yêu cầu về thực hành sản xuất hàng hóa (GMP) để phục vụ thị trường này.

Tại Ấn Độ, gạo đồ 5% tấm ở mức 376 - 384 USD/tấn, giảm 8 USD/tấn so với 385 - 392 USD/tấn tuần trước. Giá gạo giảm do đồng rupee lao dốc và triển vọng nguồn cung tăng lên sau quyết định gia hạn chương trình lương thực miễn phí của Chính phủ cho người nghèo.

Đồng rupee chạm mức thấp kỷ lục vào ngày 28/9. Đồng nội tệ tăng sẽ làm tăng lợi nhuận của các thương nhân từ việc bán hàng ra nước ngoài và cho phép giảm giá xuất khẩu.

Trong khi đó, những hạn chế gần đây của Chính phủ Ấn Độ đối với xuất khẩu gạo tấm đã thúc đẩy triển vọng nhu cầu nhiều lên từ các nhà xuất khẩu gạo lớn khác, như Việt Nam. Giá gạo 5% tấm của Việt Nam đã tăng lên 420 - 425 USD/tấn, từ 400 - 410 USD/tấn một tuần trước. Các thương nhân cho rằng nguồn cung cuối vụ Hè Thu khan hiếm cũng là nguyên nhân khiến giá gạo tăng.

Dữ liệu sơ bộ cho thấy 37.400 tấn gạo sẽ được xếp tại cảng Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 1-9/10, trong đó phần lớn đến Philippin và Bangladesh.





Thị trường trong nước

So với tuần trước, giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL diễn biến giảm nhẹ. Trong những ngày qua hoạt động giao dịch có phần chậm lại do ảnh hưởng của bão Noru gây mưa ở nhiều tỉnh, thành phố khiến nguồn cung lúa ra thị trường bị gián đoạn.

Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 ở mức 5.300 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg so với tuần trước; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.400 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg. Tại Kiên Giang, giá lúa tiếp tục giữ ổn định, với lúa IR50404 ở mức 6.200 – 6.400 đồng/kg, OM 5451 ở mức 6.600 – 6.700 đồng/kg, Đai thơm 8 ở mức 6.800 – 6.900 đồng/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tươi giống ST24, ST25 nhích tăng 300 đồng/kg lên 6.800 đồng/kg, đồng thời cũng dứt điểm thu hoạch; trong khi lúa Đai Thơm 8 giảm 100 đồng/kg xuống 5.300 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 tiếp tục duy trì mức 5.800 đồng/kg.

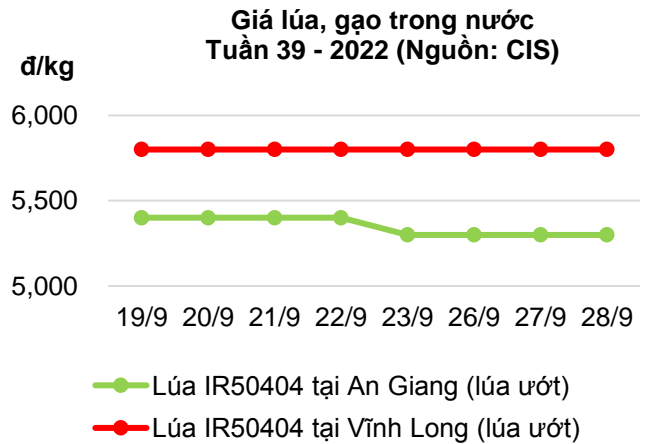
Thị trường gạo các tỉnh miền Nam ổn định. Gạo thường IR50404 tại Vĩnh Long và An Giang giữ giá 11.000 đồng/kg và 11.500 đồng/kg; gạo jasmine ở các mức 15.000 đồng/kg và 14.000 đồng/kg. Gạo thơm chợ Đào và thơm Thái Lan tại Tp Hồ Chí Minh cùng giữ mức 22.000 đồng/kg; gạo tẻ thường 14.000 đồng/kg; gạo Tài nguyên 20.000 đồng/kg.

Tại thị trường miền Bắc, giá bán buôn lúa Khang Dân tại Hà Nội ở mức 7.500 đồng/kg; gạo Khang Dân tại Hà Nội và Hưng Yên ổn định ở các mức 14.000 đồng/kg và 10.000 đồng/kg. Tại Nam Định, thóc tạt giao có giá 7.600 đồng/kg, gạo tạt giao 11.500 đồng/kg; gạo Bắc thơm 15.500 đồng/kg.

Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV) nhận định, bức tranh cung cầu của thị trường gạo đang thiên về một xu hướng tăng trong quý IV/2022 và đầu năm 2023. Thời tiết khắc nghiệt ở nhiều quốc gia châu Á, nơi chiếm 90% sản lượng gạo toàn cầu, đang đặt nguồn cung gạo vào tình trạng thiếu hụt đáng báo động.

Việc Ấn Độ cấm xuất khẩu, trong khi Trung Quốc dự báo sẽ nhập khẩu kỷ lục 6 triệu tấn gạo trong năm tới sẽ là cơ hội cho xuất khẩu gạo của Việt Nam.

Do là loại lương thực thiết yếu, nên nhu cầu sử dụng gạo sẽ không bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế như những mặt hàng khác. Trong bối cảnh nguồn cung sụt giảm, nhu cầu ổn định, giá gạo thế giới và giá gạo xuất khẩu của Việt Nam sẽ còn dư địa tiếp tục tăng trong thời gian tới.





Thị trường thế giới

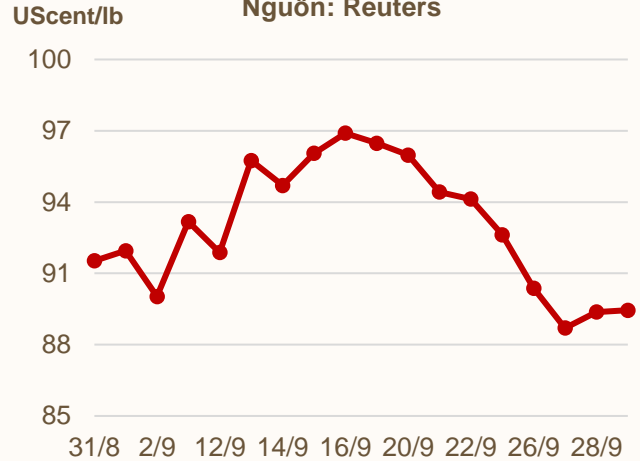
Giá lợn nạc giao tháng 10/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm trong tuần qua với mức giảm 3,175 UScent/lb xuống mức 89,45 UScent/lb. Giá thịt lợn giảm do nhu cầu ở mức thấp.

Lợn nạc giao tháng 10/2022 thị trường Chicago

89,45 UScent/lb ↓ - 3,175

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo năm 2023, khối lượng thịt bò xuất khẩu của Aentina sẽ vẫn bằng mức của năm 2022 khoảng 770.000 tấn. Đây là dự báo mới nhất vừa đưa ra trong tháng 9/2022, tăng so với mức dự báo hồi tháng 1/2022 là sẽ đạt 700.000 tấn và lượng giết mổ dự báo tăng từ 12,9 triệu lên 13,2 triệu. Sản lượng thịt bò dự kiến đạt 3,08 triệu tấn. Dự báo năm 2023, đàn bò của Aentina sẽ giảm 450.000 con (giảm 8,5%) xuống còn 52,95 triệu con và đàn bê sẽ tăng 200.000 con lên 14,1 triệu con. Dự báo xuất khẩu thịt bò chủ yếu sang Trung Quốc có thể chiếm hơn 70% trong tổng lượng thịt bò xuất khẩu của Aentina. Trong 7 tháng năm 2022, xuất khẩu thịt bò sang Trung Quốc chiếm 75% trong tổng khối lượng xuất khẩu và chiếm 65% trong tổng kim ngạch.

Giá lợn hơi giao tháng 10/2022 thị trường Chicago, Mỹ
Nguồn: Reuters



Báo cáo của USDA cho biết, bất chấp nhu cầu tiêu thụ thịt bò trên toàn cầu tăng mạnh và giá tốt, các hạn chế xuất khẩu do chính phủ áp đặt dự kiến sẽ làm xuất khẩu thịt bò của Aentina giảm. Theo ngành công nghiệp Thịt Aentina, nước này có khả năng xuất khẩu một triệu tấn thịt bò mỗi năm. Kỷ lục là năm 2020, xuất khẩu thịt bò đạt 900.000 tấn, tăng

7% so với năm 2019. Năm đó USDA dự kiến Aentina sẽ xuất khẩu 820.000 tấn. Giá thịt trên thế giới năm 2022 tăng cao đã mang lại cho Aentina mức kim ngạch xuất khẩu kỷ lục, mặc dù khối lượng không cao.

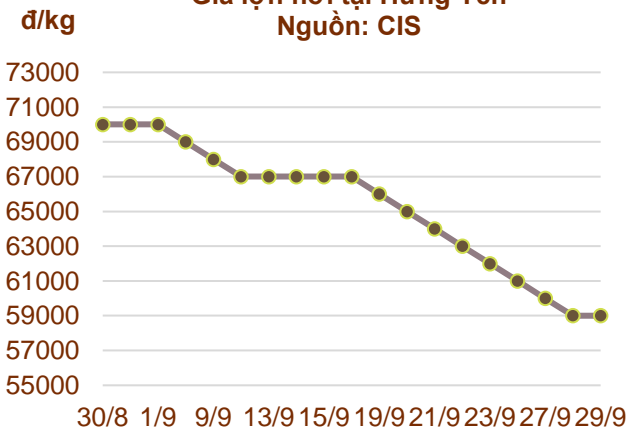
Thị trường trong nước

Tuần qua, giá lợn hơi biến động giảm tại tất cả các khu vực trên cả nước. Tại khu vực miền Bắc, giá lợn hơi điều chỉnh giảm 1.000 – 4.000 đồng/kg. Trong đó, Phú Thọ, Hà Nội, Hưng Yên và Thái Nguyên lần lượt thu mua với giá 56.000 đồng/kg, 57.000 đồng/kg và 59.000 đồng/kg. Mốc giá cao nhất - thấp nhất khu vực đang là 61.000 đồng/kg và 55.000 đồng/kg, ghi nhận ở hai tỉnh Vĩnh Phúc và Lào Cai. Ba tỉnh Nam Định, Hà Nam và Ninh Bình giảm xuống còn 60.000 đồng/kg. Giá lợn hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 55.000 - 61.000 đồng/kg.

Giá lợn hơi tại miền Trung, Tây Nguyên giảm 1.000 - 3.000 đồng/kg. Trong đó, Ninh Thuận giảm mạnh 3.000 đồng/kg xuống còn 56.000 đồng/kg, cùng với Đắk Lắk. Sau khi hạ nhẹ một giá, hai tỉnh Thanh Hóa và Hà Tĩnh đang giao dịch chung mốc 60.000 đồng/kg. Bình Thuận tiếp tục là địa phương có giá thu mua thấp nhất khu vực khi đạt mức 55.000 đồng/kg. Giá lợn hơi tại miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 55.000 - 61.000 đồng/kg.

Thị trường lợn hơi khu vực miền Nam điều chỉnh giảm 2.000 - 6.000 đồng/kg. Cụ thể, Kiên Giang giảm 2.000 đồng/kg xuống mốc thấp nhất khu vực là 51.000 đồng/kg. Tương tự, Hậu Giang, Tây Ninh, Bình Dương và Đồng Tháp giảm xuống khoảng 55.000 - 56.000 đồng/kg. Cà Mau và Long An lần lượt thu mua lợn hơi với giá 59.000 đồng/kg và 61.000 đồng/kg. Giá lợn hơi tại miền Nam dao động trong khoảng 51.000 - 61.000 đồng/kg.

Giá lợn hơi tại Hưng Yên
Nguồn: CIS



Summary table of pig prices by region: Bắc (55-61), Trung & TN (55-61), Nam (51-61) in thousands of VND/kg.



Thị trường thế giới

Khối lượng tôm nhập khẩu (NK) của Trung Quốc trong tháng 8/2022 tăng 89% so với cùng kỳ năm ngoái lên 95.000 tấn. Hồi đầu năm, NK tôm có vẻ chững lại nhưng sau đó tăng mạnh vào mùa hè do sản lượng nội địa thấp, không đáp ứng được nhu cầu. Hồi tháng 7, NK tôm cũng từng lập kỷ lục với 93.000 tấn.

Thời tiết không thuận lợi kèm theo dịch bệnh bùng phát đã ảnh hưởng đến những người nuôi tôm phía Nam Trung Quốc trong mùa hè này. Tỷ lệ sống của tôm chân trắng giảm xuống còn 20 - 30% ở một số khu vực. Do đó, Trung Quốc tăng cường NK tôm nguyên liệu từ Ấn Độ và Ecuador để chế biến. Trong tháng 8, Trung Quốc NK 23.500 tấn tôm từ Ấn Độ, tăng 50% so với tháng 7. Lượng tôm Trung Quốc NK từ Ecuador tăng 119% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng con số này giảm nhẹ 4% so với tháng 7.

Như vậy, NK tôm của Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm nay gần bằng 11 tháng đầu năm ngoái, ở mức 524.000 tấn. Giá trị NK tăng 64% lên 3,42 tỷ USD.

Sau 3 tháng liên tiếp xuất khẩu (XK) đạt kỷ lục, XK tôm của Ecuador trong tháng 8 năm nay đã quay trở lại mức bình thường khi mà XK sang các thị trường chính tăng trưởng chậm lại.

Tháng 8/2022, khối lượng XK tôm của Ecuador đã giảm 20.000 tấn từ các mức cao kỷ lục trong tháng 7/2022 với trên 100.000 tấn. Nguyên nhân là do doanh số XK tôm sang thị trường NK tôm lớn nhất của Ecuador (Trung Quốc) chậm lại do các nhà NK của nước này ồ ạt NK từ các tháng trước đó để tích trữ cho lễ hội mùa thu của Trung Quốc.

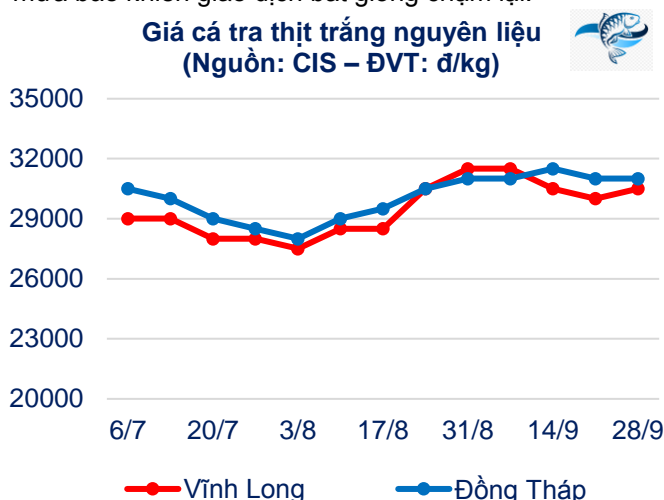
XK sang thị trường Trung Quốc trong tháng 8 năm nay đạt 51.000 tấn, giảm từ mức cao kỷ lục 55.000 tấn trong tháng 7. Sức mua mạnh từ Trung Quốc đã hỗ trợ giá tôm Ecuador trong bối cảnh nguồn cung tôm của Ecuador tăng trưởng mạnh. Trong khi XK tôm sang Trung Quốc chậm hơn, XK tôm Ecuador sang Mỹ và châu Âu (2 thị trường NK tôm chính tiếp theo của Ecuador) cũng không có dấu hiệu tăng trưởng thêm.

Giá trị XK tôm Ecuador trong tháng 8 năm nay đạt 534 triệu USD, tăng 21% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá trung bình XK tôm Ecuador đạt 6,41 USD/kg trong tháng 8, tăng 0,08 USD/kg so với tháng 7. Lũy kế 8 tháng đầu năm nay, khối lượng XK tôm Ecuador đạt 700.000 tấn, trị giá 4,48 tỷ USD, tăng 32% về khối lượng và 50% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

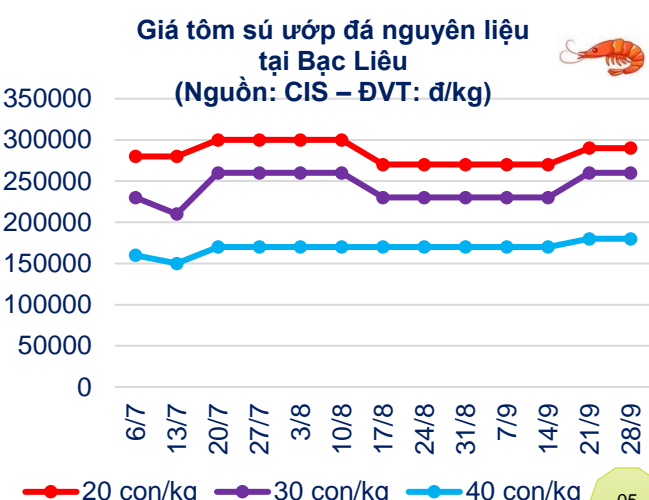
XK tôm của Ecuador trong cả năm 2022 dự kiến tiếp tục đạt kết quả cao. Ecuador đã thành công trong cả chiến lược tăng trưởng sản lượng và chiến lược thị trường.

Thị trường trong nước

Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua nhìn chung ổn định ở mức 30.500 – 31.000 đồng/kg cho cá cỡ 800g-1kg. Các công ty lớn chủ yếu bắt cá trong hệ thống, các đơn vị gia công nhìn chung ít giao dịch mới. Giá cá tra giống cỡ 28-35 con/kg tại hầu hết các địa phương ĐBSCL và Đông Nam Bộ tuần qua giảm 1.000 – 3.000 đồng/kg so với tuần trước về mức 33.000 – 35.000 đồng/kg do thời tiết mưa bão khiến giao dịch bắt giống chậm lại.



Nguồn cung thấp tiếp tục hỗ trợ giá tôm nguyên liệu tại ĐBSCL trong tuần qua. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20 con/kg ở mức 290.000 đồng/kg, cỡ 30 con/kg 260.000 đồng/kg, cỡ 40 con/kg 180.000 đồng/kg. Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá cỡ 40 con/kg ở mức 127.000 đồng/kg, tăng 2.000 đồng/kg so với tuần trước; cỡ 60 con/kg ở mức 105.000 đồng/kg, cỡ 100 con/kg 90.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Sau khi nhận được thông tin sầu riêng Việt Nam xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc, Thái Lan kiểm tra gắt gao hơn sản phẩm của nước này. Những lô hàng dù xuất phát từ các cơ sở có mã số vùng trồng đủ điều kiện xuất khẩu nhưng khi đến biên giới, hải quan nước này kiểm tra lần nữa. Nếu không đảm bảo chất lượng, họ sẵn sàng hủy bỏ hoặc yêu cầu hàng trở lại, tuyệt đối không cho xuất sang Trung Quốc. Đặc biệt, Thái Lan đưa các chuyên gia nông nghiệp đi xuống các địa phương trồng sầu riêng để hướng dẫn cho nông dân, kiểm tra chất lượng của sầu riêng ngay tại vườn và xử lý rất nghiêm các trường hợp giả mạo, gian lận mã số vùng trồng, đưa những hành vi vi phạm vào trong luật.

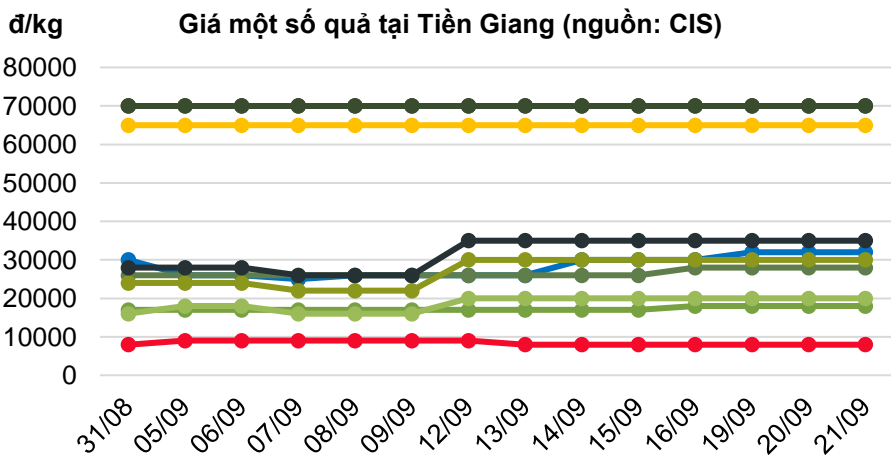
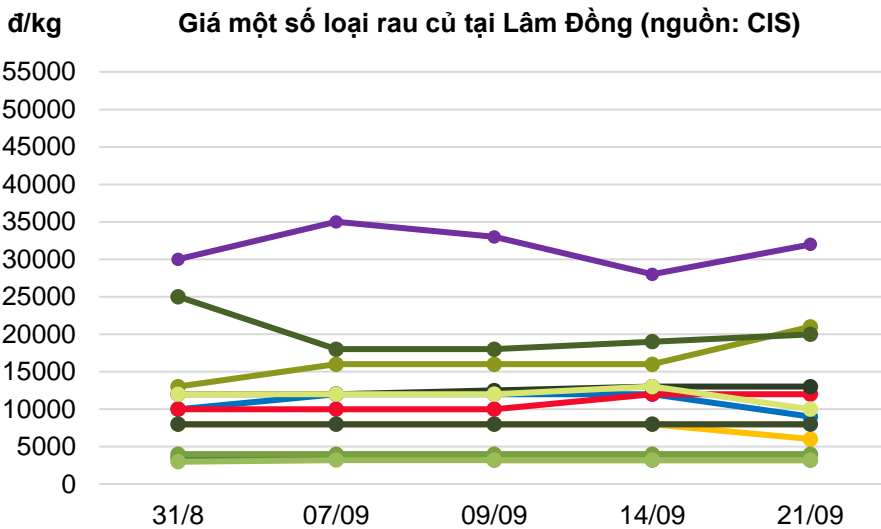
Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), khối lượng trái cây có múi của Maroc sẽ đạt 2,55 triệu tấn trong niên vụ 2021/22. Sản lượng quýt dự kiến đạt 1,36 triệu tấn, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng cam dự kiến đạt 1,15 triệu tấn (tăng 11%) và sản lượng chanh dự kiến đạt 45.000 tấn (tăng 2%).

Mưa lớn liên tục ở Malaysia trong tháng qua đã làm suy giảm năng suất cây trồng trên cả nước. Nguồn cung rau giảm khoảng 20% - 30% dẫn đến việc tăng giá các loại rau như: rau bina, đậu bắp, đậu đũa và ớt, v.v..

Thị trường trong nước

Tuần qua, diễn biến thị trường nhiều loại quả tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang, xoài cát Hòa Lộc giá 65.000 đồng/kg, dưa hấu 8.000 đồng/kg; thanh long đỏ 26.000 đồng/kg và thanh long trắng là 16.000 đồng/kg; sầu riêng Monthong 70.000 đồng/kg; sầu riêng Ri6 70.000 đồng/kg; chôm chôm Java 20.000 đồng/kg; chôm chôm nhãn 30.000 đồng/kg.

Đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng thị trường diễn biến tương đối ổn định so với tuần trước. Cụ thể, giá các loại củ quả như su su 3.500 đồng/kg; cải thảo 4.000 đồng/kg; bắp cải 3.200 đồng/kg; ớt sừng 18.000 đồng/kg; ớt chuông và củ dền duy trì ở các mức giá lần lượt là 35.000 đồng/kg và 12.000 đồng/kg.





Thị trường thế giới

Giá đường thế giới tiếp tục được hỗ trợ do sản lượng đường khu vực Trung-Nam Braxin sụt giảm. Unica báo cáo, sản lượng đường khu vực này trong niên vụ 2022/23 đến giữa tháng 9 giảm 8,4% xuống còn 24,634 triệu tấn.

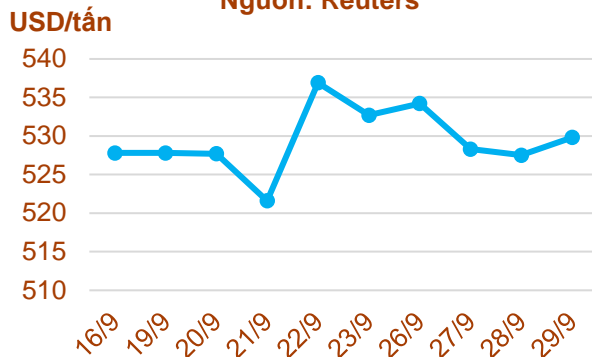
Một yếu tố hỗ trợ khác đối với đường là hành động của Conab vào ngày 19/8 để cắt giảm ước tính cho vụ đường Braxin 2022/23 xuống còn 33,9 MMT từ mức dự báo tháng 4 là 40,3 MMT, với lý do trồng trọt thấp hơn và sản lượng mía giảm.

Thời tiết khô nóng vào mùa hè năm nay ở châu Âu, nhà sản xuất đường lớn thứ ba thế giới, khiến sản lượng củ cải đường nhỏ hơn và sản lượng đường thấp hơn, điều này khiến giá đường tăng. Tập đoàn Czarnikow dự đoán sản lượng đường của Liên minh châu Âu (EU) và Anh sẽ đạt tổng cộng 16,4 triệu tấn trong năm nay, thấp hơn khoảng 1 triệu tấn so với năm ngoái, có nghĩa là EU có thể phải nhập khẩu nhiều đường hơn bình thường.

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 29/9), giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn London

tăng 0,4% so với tháng trước, đạt 530,5 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 10/2022 tại sàn New York tăng 1,21% so với tháng trước, đạt 18,31 UScent/lb.

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022
Nguồn: Reuters



Đường trắng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn London

530,5 USD/tấn ↑ + 0,4%



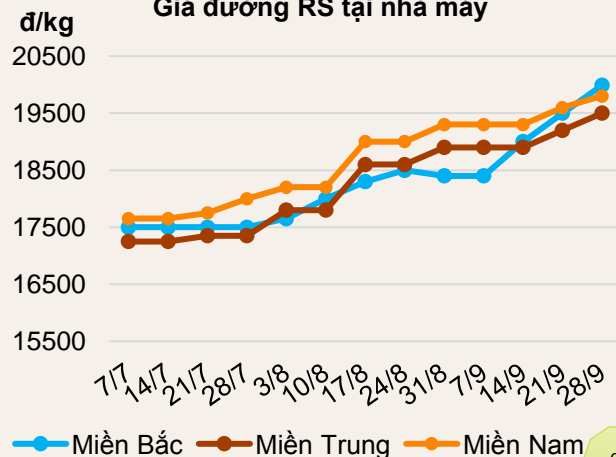
Thị trường trong nước

Giá đường nội địa tiếp tục tăng 200 - 500 đồng/kg trong tuần qua, nhu cầu tiêu thụ chậm tại các khu vực miền Bắc-Trung-Nam, miền Tây sôi động hơn. Cụ thể, tại miền Bắc, giá đường RS Sơn La chào bán trung bình ở mức 19.990 đồng/kg, tăng 490 đồng/kg so với tuần trước; tại miền Trung, giá đường RS An Khê chào bán trung bình ở mức 19.500 đồng/kg, tăng 300 đồng/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê ở mức 19.800 đồng/kg, tăng 200 đồng/kg.

Đường kính trắng RS

Miền Bắc		19.990 đ/kg
Miền Trung		19.500 đ/kg
Miền Nam		19.800 đ/kg

Giá đường RS tại nhà máy





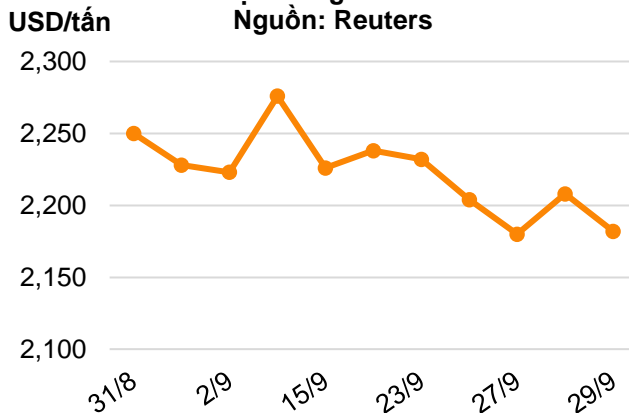
Thị trường thế giới

Trong tuần qua, giá cà phê thế giới biến động giảm. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London giảm 50 USD/tấn xuống mức 2.182 USD/tấn. Giá cà phê giảm do tình hình kinh tế ảm đạm tại EU tác động không nhỏ tới dòng tiền trên sàn giao dịch cà phê sàn London và nhu cầu tiêu thụ cà phê thế giới.

Tính tới ngày 27/09, tồn kho đạt chuẩn cà phê sàn London giảm nhẹ, đạt mức 94.350 tấn.

Công ty Cung ứng và Dự báo Nông sản (Conab) trực thuộc Bộ Nông nghiệp Braxin đã công bố báo cáo khảo sát vụ mùa cà phê lần thứ 3. Theo đó, họ đã giảm bớt 3,6 triệu bao so với khảo sát trước đó xuống ở mức 50,38 triệu bao trong niên vụ cà phê hiện tại 2022/2023 do thời tiết bất lợi. Trong đó, cà phê Arabica đạt 32,41 triệu bao, tăng 3,1% so với vụ trước và cà phê Conilon Robusta không đổi so với dự báo trước ở mức kỷ lục 18 triệu bao, tăng 10,2 % so với vụ trước. Lẽ ra năm nay cây cà phê Braxin được mùa theo chu kỳ “hai năm một” nhưng thời tiết khô hạn và các đợt sương giá năm ngoái đã làm đảo ngược chu kỳ này.

Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 11/2022 thị trường London Nguồn: Reuters



Cà phê Robusta giao tháng 11/2022 tại thị trường London

2.182 USD/tấn ↓ - 50

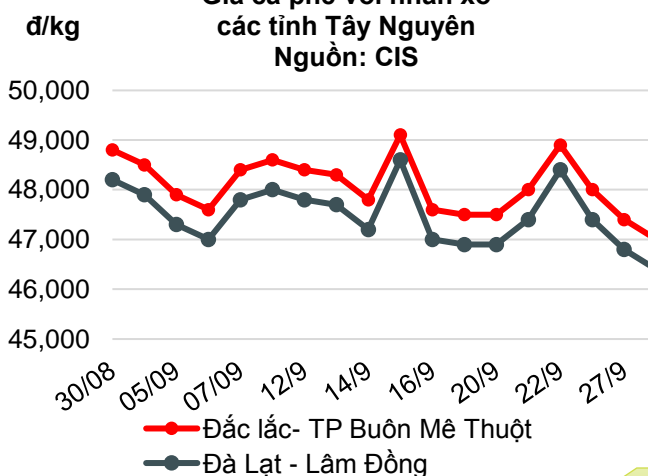


Cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên



46.500 – 46.900 đ/kg ↓ - (800-:- 1.000)

Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên Nguồn: CIS

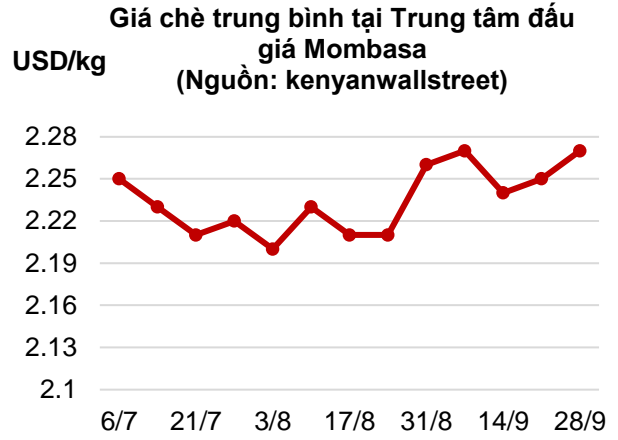
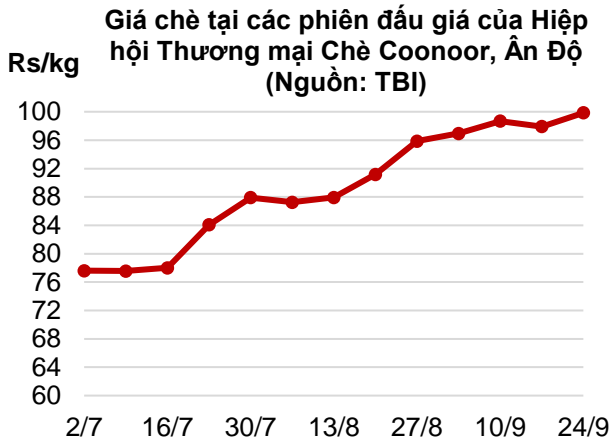


Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 46.500 – 46.900 đồng/kg, giảm 800 – 1.000 đồng/kg so với tuần trước.

Theo Tổng cục Hải quan, 8 tháng năm 2022, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường Anh đạt 34,68 nghìn tấn, trị giá 70,68 triệu USD, tăng 57,9% về lượng và tăng 84,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Tháng 8/2022, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam sang thị trường Anh đạt mức 2.125 USD/tấn, giảm 3% so với tháng 7/2022, nhưng tăng 11,1% so với tháng 8/2021. Lũy kế 8 tháng năm 2022, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam sang Anh đạt mức 2.038 USD/tấn, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm 2021. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (UKVFTA) đã hỗ trợ ngành cà phê Việt Nam mở rộng thị phần tại Anh. Theo cam kết của UKVFTA, sau 6 năm kể từ khi UKVFTA có hiệu lực, Anh sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Doanh nghiệp Việt Nam cần nhanh chóng tận dụng cơ hội từ UKVFTA mang lại, trong đó cần đặc biệt lưu ý về thị hiếu người tiêu dùng Anh.

Thị trường thế giới



Tại Ấn Độ, phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor (CTTA) tuần qua (24/9) tiếp tục ghi nhận thêm một phiên tăng giá, trung bình đạt 99,87 Rs/kg, tăng so với 98,7 Rs/kg đạt được tuần trước đó. Giá chè đã tăng đột biến kể từ tháng 7 năm nay do điều kiện thời tiết không thuận lợi.

Trong khi đó, Giá chè tại phiên đấu giá Mombasa đã tăng trong tuần thứ hai diễn ra bất chấp nhu cầu tại một số thị trường chủ chốt giảm do lạm phát.

Dữ liệu thị trường cho thấy, giá trung bình đạt 2,27 USD/kg trong tuần này, tăng từ 2,25 USD/kg vào tuần trước và 2,24 USD/kg vào tuần trước nữa.

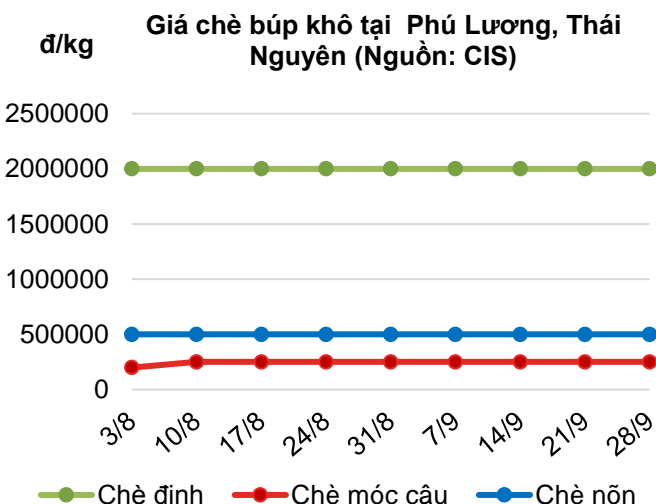
Trong tháng 7, sản lượng chè của toàn Ấn Độ giảm 15% so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 152,57 triệu kg, với mức giảm lớn ở Assam (giảm 20% so với cùng kỳ năm ngoái). Sản lượng sụt giảm đã tạo ra tình trạng khan hiếm nguồn cung và nâng giá chè trung bình.

Giá mạnh đến bất chấp nhu cầu giảm, do các thương nhân vẫn theo dõi thị trường xuất khẩu, trong đó lũ lụt và trở ngại kinh tế của Pakistan vẫn là mối lo ngại. Đồng đô la mạnh so với đồng shilling tiếp tục đảm bảo cho người nông dân về lợi nhuận cao hơn trong năm nay so với năm ngoái.

Pakistan là nhà nhập khẩu chè lớn nhất của Kenya, chiếm 38% tổng doanh số hàng tuần tại Cuộc đấu giá chè Mombasa. Quốc gia Nam Á này đã chứng kiến điều kiện thời tiết khắc nghiệt kể từ đầu năm, với những trận lũ lụt gần đây khiến một phần ba đất nước chìm trong nước và dẫn đến một cuộc khủng hoảng nhân đạo. Đất nước này cũng đã trải qua một cuộc suy thoái kinh tế trong năm nay. Vào giữa tháng 6, người dân Pakistan đã được yêu cầu giảm lượng trà họ uống để giữ cho nền kinh tế của đất nước tiếp tục phát triển.



Thị trường trong nước



Trong nước, giá chè nhìn chung không có biến động. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá trung bình trong tháng đối với chè búp khô (chè đỉnh) giữ mức 2.000.000 đồng/kg, giá chè móc câu ở mức 250.000 đồng/kg, tăng 10.000 đồng/kg so với tháng trước, chè nõn ổn định 500.000 đồng/kg.

Giá chè búp khô (chè đỉnh)

2,0 triệu đ/kg



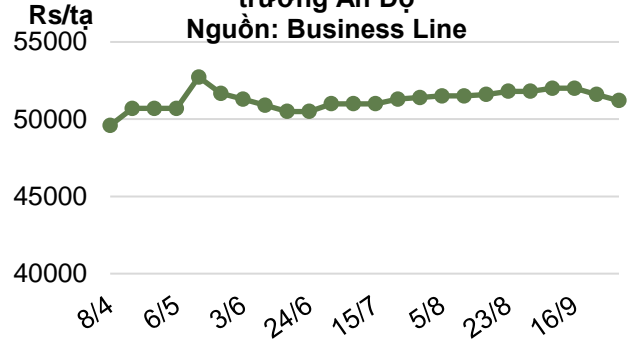
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ giảm 400 Rs/tạ xuống mức 51.200 Rs/tạ.

Theo số liệu của Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ (USITC), nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ trong tháng 7 đã giảm tháng thứ ba liên tiếp so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 8.465 tấn, tương ứng giảm 18,1% so với cùng kỳ. Luỹ kế 7 tháng đầu năm, nhập khẩu tiêu của Mỹ đã giảm 2,8% về lượng nhưng tăng gần 37% về trị giá, đạt 45.290 tấn, trị giá 265 triệu USD. Những thị trường cung cấp tiêu hàng đầu gồm Việt Nam, Braxin, Indonesia,... Trong đó, Việt Nam tiếp tục là nhà cung cấp lớn nhất cho thị trường Mỹ, chiếm 73% lượng tiêu nhập khẩu của nước này so với mức 65% của cùng kỳ.

Đáng chú ý, trong khi Mỹ giảm mạnh nhập khẩu tiêu từ các thị trường chính khác trong 7 tháng đầu năm như: Braxin giảm 44,2%; Indonesia giảm 14,6%, Ấn Độ giảm 16,6%..., nhập khẩu từ Việt Nam lại tăng 8,4%, đạt 39.188 tấn.

Giá tiêu giao ngay trên sàn Kochi, thị trường Ấn Độ
Nguồn: Business Line



Chỉ số giá tiêu dùng tại Mỹ (CPI) tháng 8 tại Mỹ cho thấy tỷ lệ lạm phát vẫn ở mức cao khi tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2021. Những diễn biến mới này có thể sẽ khiến Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) tiếp tục hành động mạnh tay hơn nhằm kiểm soát tình hình. Lạm phát tăng cao được cho là sẽ làm suy giảm nhu cầu đối với hàng hoá không thiết yếu, trong đó có hồ tiêu.



Thị trường trong nước

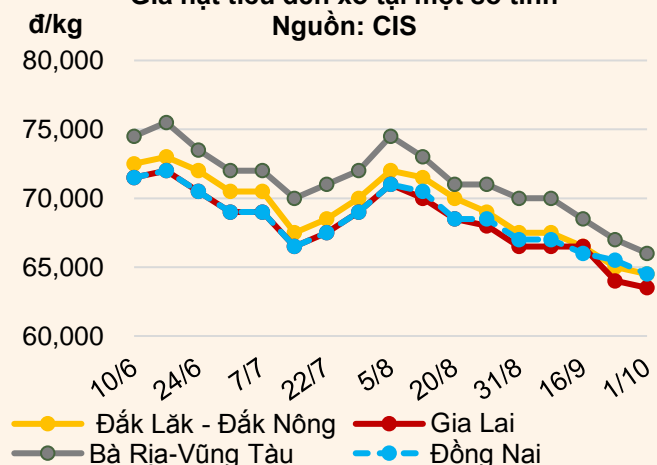
Tuần qua, giá hạt tiêu giảm 500 – 1.000 đồng/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu ở mức 66.000 đồng/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu 64.500 đồng/kg. Tại Đồng Nai và Gia Lai, giá tiêu dao động từ 63.500 – 64.500 đồng/kg.

Trong tháng 8/2022, những nước nhập khẩu tiêu hàng đầu của Braxin gồm có Việt Nam (1.482 tấn), Ai Cập (826 tấn), Các tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất (754 tấn) và Ấn Độ (513 tấn). Tính đến hết tháng 8/2022, Việt Nam đã nhập khẩu kỷ lục 10.732 tấn tiêu từ Brazil với trị giá lên đến 40,1 triệu USD, tăng gấp 2,2 lần về lượng và 3,3 lần về trị giá so với cùng kỳ. Việt Nam đang dẫn đầu về nhập khẩu tiêu Brazil, chiếm đến 21% tổng xuất khẩu của nước này.

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC), tổng nguồn cung hồ tiêu toàn cầu năm 2022 ước đạt 535 nghìn tấn, giảm gần 3% so với năm 2021 và lượng giảm chủ yếu đến từ Việt Nam và Ấn Độ. Trong khi đó,

nhu cầu toàn cầu yếu hơn so với mọi năm, đặc biệt là sức mua sụt giảm từ thị trường Trung Quốc, một trong những người mua lớn nhất thế giới đã đẩy giá tiêu thế giới xuống mức thấp.

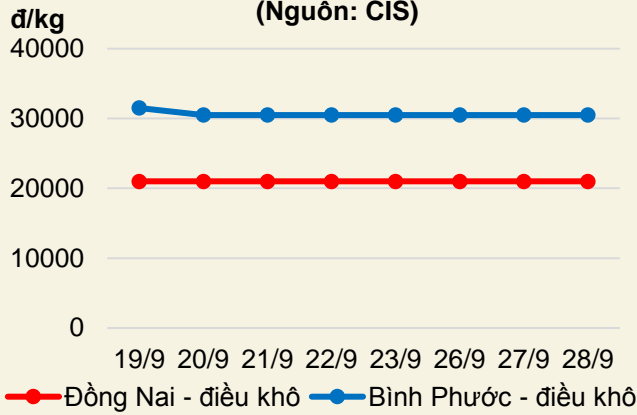
Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh
Nguồn: CIS





Thị trường trong nước

Giá điều trong nước tuần 39 - 2022
(Nguồn: CIS)



Tuần qua, giá điều nguyên liệu giảm nhẹ ở Bình Phước và tiếp tục bình ổn tại Đồng Nai. Trong đó, hạt điều khô tại Bình Phước ở mức 30.500 đồng/kg. Tại Đồng Nai, hạt điều khô mua xô vẫn giữ mức 21.000 đồng/kg.

Đáng chú ý, so với cùng kỳ 2021, lượng và kim ngạch nhập khẩu hạt điều giảm mạnh. Trong đó, lượng giảm 876.895 tấn, tương đương giảm 36%; kim ngạch giảm 1,34 tỷ USD, tương đương giảm 37,4%.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, từ 1-15/9, cả nước nhập khẩu 67.214 tấn hạt điều, kim ngạch đạt hơn 90,5 triệu USD. Kết quả này đưa tổng lượng hạt điều nhập khẩu tính từ đầu năm đến 15/9 đạt 1.556.210 tấn, kim ngạch đạt gần 2,24 tỷ USD.

Về thị trường, tính đến hết tháng 8, Campuchia vẫn dẫn đầu với 697.268 tấn, kim ngạch đạt 1,06 tỷ USD. Tuy nhiên, kết quả này vẫn giảm sâu so với cùng kỳ năm ngoái.





Thị trường châu Á trải qua các phiên tăng, giảm đan xen trong tuần qua. Với giá cao su tại Trung Quốc và Nhật Bản đồng loạt giảm mạnh sau khi thị trường tài chính toàn cầu bị tác động và lo ngại nhu cầu cao su suy yếu. Nhưng ngay lập tức, giá cao su đã tăng trở lại khi đồng yên mất giá do Cục Dự trữ Liên bang Mỹ cam kết giữ thái độ “diều hâu” tới năm 2023 để kiểm chế lạm phát.

Giá cao su kỳ hạn tại sàn giao dịch Osaka (Nhật Bản), hợp đồng benchmark kỳ hạn giao tháng 2/2023 ngày 26/9 đạt 224,6 yên/kg, giảm 4 yên (tương đương 1,8%) so phiên 22/9. Ngay ở phiên tiếp theo 27/9, giá hợp đồng này đã tăng lên 229,9 yên/kg.

Giá cao su trên sàn Thượng Hải (Trung Quốc) kỳ hạn tháng 10/2022 ở mức 12030 Nhân dân tệ/tấn, tăng 80 Nhân dân tệ (tương đương 0,7%) so với một tuần trước.

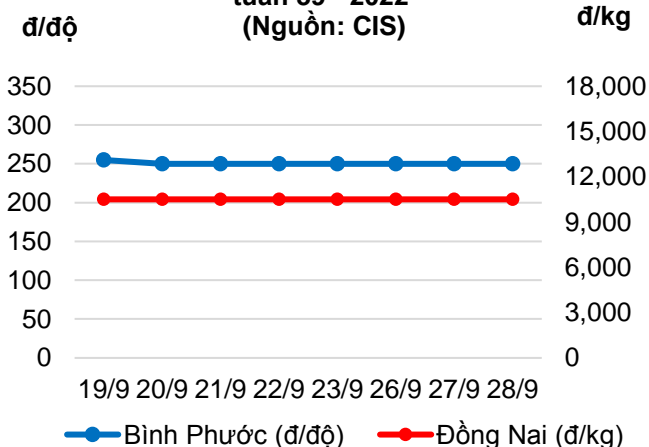
Giá cao su STR20 trên sàn Sicom (Singapo) kỳ hạn tháng 10/2022 ở mức 132,4 USD/kg, giảm 1,4 USD (tương đương 1,1%) so với một tuần trước.

Thị trường trong nước

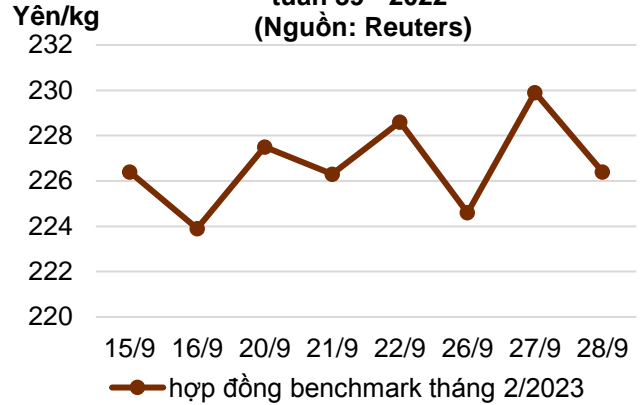
Tại thị trường trong nước, giá thu mua mủ tự nhiên ổn định trong suốt tuần. Với giá mủ tự nhiên tại Bình Phước đứng ở mức 250 đồng/độ. Giá mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai tiếp tục giữ vững mức 10.500 đồng/kg.

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) cho biết, kinh doanh cao su đang gặp nhiều khó khăn do thị trường không ổn định, giá bán giảm và tiêu thụ chậm. Ngoài ra, các chi phí đầu vào tăng đã làm ảnh hưởng đến nguồn thu. Trong khi đó, mảng nông nghiệp cao su vốn chiếm tỷ trọng lớn về vốn đầu tư và doanh thu của VRG.

**Giá mủ cao su tự nhiên (dạng nước)
tuần 39 - 2022
(Nguồn: CIS)**



**Giá cao su kỳ hạn tại Osaka
tuần 39 - 2022
(Nguồn: Reuters)**



Trung Quốc tiếp tục đưa ra các chính sách theo từng giai đoạn để ổn định kinh tế, tập trung vào sự phục hồi tiêu dùng và thúc đẩy đầu tư, đồng thời khẳng định thực hiện các chính sách này càng sớm càng tốt.



Do đặc thù tiêu thụ trong nước ít, ngành cao su chịu chi phối nhiều bởi diễn biến giá và cung cầu trên thị trường quốc tế.

Giá bán cao su đã có giai đoạn biến động mạnh trong quý II/2022 khi phục hồi trong tháng 6 rồi lại giảm nhanh vào tháng 7. Thị trường bị tác động mạnh bởi tình hình dịch bệnh, khủng hoảng địa chính trị, tình trạng thiếu container, chi phí vận tải cao, giá nhiên liệu tăng mạnh và thông quan chậm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu.

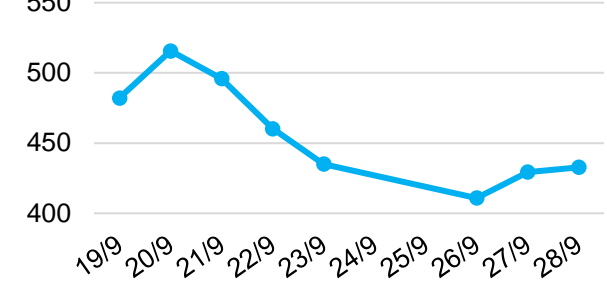
Giá cao su giảm do thị trường thế giới biến động và sức tiêu thụ tại Trung Quốc còn chậm khiến lợi nhuận cuối năm của ngành cao su Việt Nam kém khả quan.

Thị trường thế giới

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (Bộ NN&PTNT), trích giá từ nguồn Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) cuối tháng 9 có diễn biến giảm nhẹ. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022 giá ngày 19/9 ở mức là 482.2 USD/tbf, ngày 27/9 giảm xuống ở mức 432.8 USD/tbf, giảm 49.4 USD/tbf so với tuần trước. Tình hình nhà ở tại Mỹ đang trải qua một đợt suy thoái mạnh trong bối cảnh tỷ giá tăng cao như hiện nay. Kéo theo thị trường gỗ giảm sâu.

Theo trang <https://www.globalwood.org/>. Tại khu vực Bắc Mỹ, giá gỗ xẻ và gỗ mềm tiêu chuẩn vẫn giữ giá vào thời điểm cuối tháng 9/2022. Nguồn cung tại các nhà sản xuất khá ít, tạo cơ hội cho các nhà máy cửa giữ giá ổn định khi họ tăng lượng đơn đặt hàng lên đến 2 tuần. Các nhà buôn và các nhà cung cấp thứ cấp khác đã đưa ra mức giá thấp hơn một chút để cho khối lượng sản phẩm dồi dào hơn. Các nhà máy cửa Western S-P-F của Hoa Kỳ báo cáo mức nhu cầu đáng khích lệ khi người mua phản ứng với việc không chắc chắn về dự án mở rộng đường sắt tại đây không thành công. Bản tin hướng dẫn giá hàng tuần của Madison's Lumber Reporter cho biết; Tồn

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ tháng 9/2022 (Nguồn: Reuters))



Hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022

432,8 USD/tbf ↓ - 49,4

kho tiện tại trung tuần tháng 9/2022 giữ nguyên giá của mặt hàng gỗ xẻ mềm tiêu chuẩn Western ở mức 520USD/tbf con số này ngang giá với tuần trước và giảm -8USD hay -14% so với một tháng trước đó với mức giá 603USD/tbf. Thị trường gỗ xẻ đang ở trạng thái chờ đợi khi những nhà đầu tư tìm một giải pháp cho cuộc đình công đường sắt toàn quốc tại Hoa Kỳ.

Thị trường trong nước

Tình hình lạm phát toàn cầu đang ảnh hưởng lớn đến kim ngạch xuất khẩu của ngành gỗ, đặc biệt là thị trường Mỹ. Thay vì mọi năm vào quý III và quý IV các doanh nghiệp gỗ gấp rút trả các đơn hàng vào cuối năm thì năm nay lại "lao đao" vì nhiều đơn xuất khẩu bị tụt giảm đến 30% so với mọi năm. Theo báo cáo của của Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ TP.HCM (HAWA) cho biết cho đến nay đã có 47/52 doanh nghiệp thành viên thừa nhận đơn hàng xuất khẩu đang bị sụt giảm nhiều. Trong đó, có đến 14 doanh nghiệp giảm 70 - 90% đơn hàng, mức giảm phổ biến hơn là từ 30 - 60% với 18 doanh nghiệp. Chỉ có 15 doanh nghiệp bị giảm 10 - 30%, còn lại 5 doanh nghiệp cho biết đơn hàng tiếp tục tăng 10 - 30%. Một

số đơn khách hàng châu Âu hủy đơn đã đặt và đơn hàng sản xuất dở cũng bị hủy.

Nắm bắt thị trường gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu trong tình hình khó khăn, các doanh nghiệp đang dần nhanh chóng chuyển hướng mở rộng cho thị trường nội địa để tìm đầu ra và duy trì sản xuất. Theo các chuyên gia trong ngành đánh giá, hiện nay thị trường nội địa còn nhiều dư địa để phát triển thông qua các chương trình hội trợ để quảng bá, tiếp cận người tiêu dùng và các dự án về nhà ở, văn phòng... Bên cạnh đó khu vực Đông Á như Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc... Vẫn có nhiều điểm sáng mà Việt Nam có thể tiếp cận mở rộng hơn nữa trong thời gian tới.





Thị trường thế giới

Giá ngô và đậu tương kỳ hạn trên Sàn giao dịch Chicago, Mỹ (CBOT) có xu thế tăng trong tháng qua. Trong đó, thị trường ngô chạm mức cao nhất kể từ ngày 27/6 do nguồn cung bị thắt chặt.

Cụ thể, giá ngô kỳ hạn tháng 12/2022 đóng cửa phiên 28/9 đạt 670,4 UScent/gia, giảm 21,6 UScent (tương đương 3,2%) so với một tuần trước.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 11/2022 phiên 28/9 đạt 1408,6 UScent/gia, giảm 70 UScent (tương đương 5%) so với một tuần trước.

Trong phiên giao dịch liền kề trước đó, giá ngô giảm do thời tiết khô hạn hỗ trợ cho vụ thu hoạch của Mỹ, trong khi đậu tương tăng cao hơn.

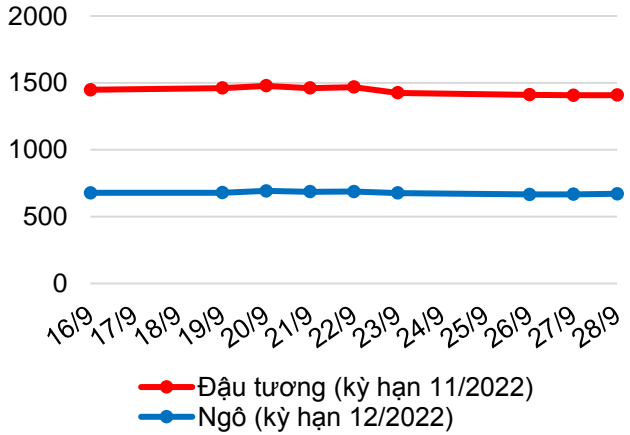
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) cho biết, thu hoạch ngô đã hoàn thành 12%, thấp hơn mức trung bình 5 năm là 14%. Thu hoạch đậu tương đã hoàn thành 8%, giảm so với mức trung bình 5 năm là 13%.

Các nhà giao dịch đang chờ đợi báo cáo hàng quý về dự trữ ngũ cốc Mỹ của USDA vào phiên giao dịch cuối tuần này.

Triển vọng về thời tiết ở Trung Tây đã ảnh hưởng đến giá ngô, mặc dù Bộ Nông nghiệp Mỹ dự báo một vụ mùa nhỏ hơn so với một năm trước. Vụ thu hoạch chỉ mới bắt đầu ở trung tâm của vành đai ngô, với 7% sản lượng ngô của Mỹ và 3% sản lượng đậu tương bị cắt giảm tính đến ngày 18/9.

Sản lượng đậu tương Nam Mỹ sẽ đạt mức cao kỷ lục trong vụ mùa hiện đang được trồng, công ty tư vấn kinh doanh nông nghiệp Datagro cho biết, với lý do dự kiến mở rộng diện tích lên mức cao mới.

Giá ngô và đậu tương tại thị trường Chicago, Mỹ tuần 39 - 2022 (nguồn: Reuters)



Thị trường ngũ cốc thế giới tiếp tục theo dõi tác động của cuộc xung đột Nga-Ucraina. Thị trường lúa mì kỳ hạn của Mỹ và châu Âu đạt mức cao nhất kể từ ngày 11/7, sau khi Matxcova điều động thêm quân và ủng hộ các cuộc trưng cầu dân ý về việc Nga tham gia vào các khu vực bị chiếm đóng của Ucraina làm dấy lên lo ngại về việc gián đoạn thêm hoạt động thương mại ngũ cốc quan trọng ở Biển Đen.

Tổng cộng 211 tàu với 4,7 triệu tấn nông sản trên tàu đã rời Ucraina cho đến nay theo một thỏa thuận do Liên hợp quốc và Thổ Nhĩ Kỳ làm trung gian để chặn các cảng biển của Ucraina.

Vụ thu hoạch ngũ cốc năm 2022 của Ucraina có thể đạt tổng cộng từ 54,1 đến 55,7 triệu tấn so với mức kỷ lục 86 triệu tấn do cuộc xung đột của Nga đã làm giảm diện tích thu hoạch.





Thị trường trong nước

Trong tuần qua, giá một số nguyên liệu TACN tại thị trường Bình Phước và Hà Nội không thay đổi.

Cụ thể, tại Bình Phước, mặt hàng ngô bột giữ ở mức 12.000 đồng/kg; mặt hàng cám gạo ở mức 10.000 đồng/kg; ngô hạt sấy ở mức 11.000 đồng/kg.

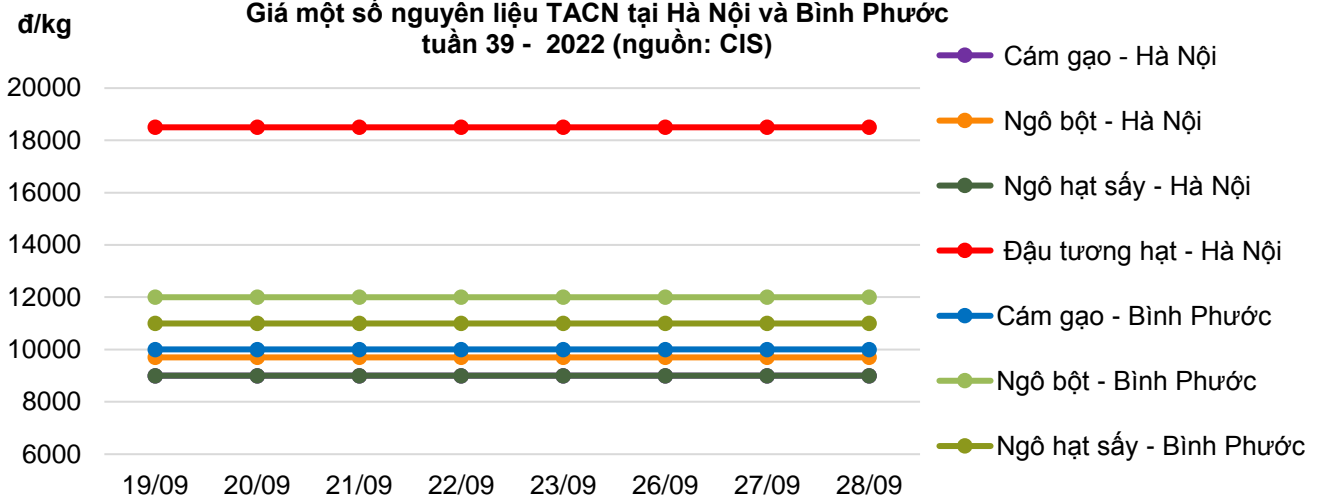
Tại Hà Nội, mặt hàng cám gạo và ngô hạt sấy vẫn ở mức 9.000 đồng/kg; ngô bột 9.700 đồng/kg và đậu tương hạt 18.500 đồng/kg.

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thức ăn chăn nuôi của cả nước trong 8/2022 đạt 781,29 triệu USD, tăng 11% so với 8

tháng đầu năm 2021; trong đó riêng tháng 8/2022 đạt 101,09 triệu USD, tăng 6,7% so với tháng 7/2022 và tăng 25,4% so với tháng 8/2021.

Xuất khẩu thức ăn chăn nuôi sang thị trường Trung Quốc – thị trường lớn nhất của Việt Nam, tháng 8/2022 tiếp tục tăng 21,2% so với tháng 7/2022 và tăng 21,8% so với tháng 8/2021, đạt 34,68 triệu USD, tính chung kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này 8 tháng năm 2022 đạt 311,48 triệu USD, tăng mạnh 24,8% so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 39,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này.

Giá một số nguyên liệu TACN tại Hà Nội và Bình Phước tuần 39 - 2022 (nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

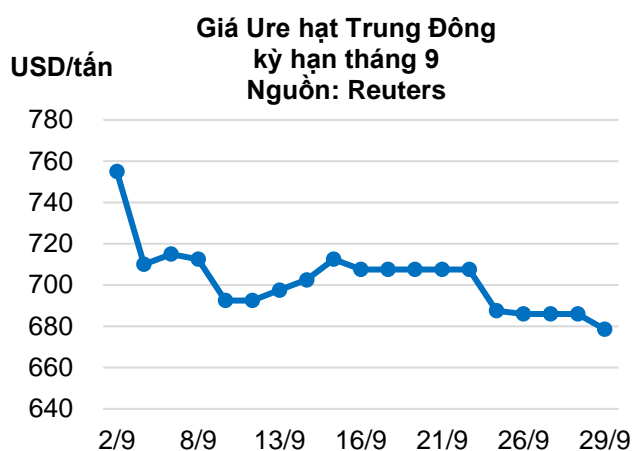
Tại thị trường Trung Quốc, giá ure là 2.553 nhân dân tệ/tấn (354 USD), ổn định so với tuần trước và tương đương mức giữa tháng 9 và cuối tháng 7. Giá DAP là 4.050 nhân dân tệ/tấn (562 USD/tấn), cũng không đổi so với tuần trước và tương đương mức giữa tháng 9. Hiện giá DAP thấp hơn so với đỉnh cuối tháng 7 khoảng 15%.

Giá ure hạt Trung Đông kỳ hạn tháng 9/2022 giảm 9 USD/tấn xuống 678,5 USD/tấn.

Nguồn cung ure thế giới suy giảm vì khủng hoảng khí đốt tại châu Âu khiến nhiều nhà máy sản xuất ure đóng cửa.

Theo ước tính của S&P Global Platts, do cơn bão giá nguyên liệu mà chủ yếu là khí thiên nhiên tăng vọt, châu Âu đã cắt giảm khoảng 25% - 30% công suất phân đạm và ít nhất khoảng 50% công suất ammonia (NH₃) ở châu Âu đã bị cắt giảm. Tình trạng cắt giảm sản lượng phân bón ở châu Âu sẽ diễn ra trầm trọng hơn khi khu vực này bước vào mùa lạnh (tháng 10 đến tháng 3 hàng năm), nhu cầu sử dụng khí đốt tăng cao sẽ đẩy chi phí sản xuất phân bón lên cao hơn nữa. Bên cạnh đó, nguồn cung phân bón ít có khả năng tăng mạnh trong ngắn hạn để bù đắp sự thiếu hụt bởi các nhà máy sản xuất phân bón thường vận hành gần như tối đa công suất từ 85 – 100%.

Trung Quốc bước vào mùa vụ chính trong năm nên chính sách xuất khẩu sẽ tiếp tục duy trì sự kiểm soát như hiện tại, tương ứng mức giảm từ 20-25% sản lượng xuất khẩu ure so với năm 2021. Sau giai đoạn kết thúc chính sách hạn chế xuất khẩu để ổn định giá



phân bón nội địa vào cuối tháng 5/2022 Trung Quốc đã nới lỏng việc xuất khẩu phân bón từ tháng 6/2022, tuy nhiên lượng xuất khẩu vẫn thấp so với cùng kỳ 2021 và 2020. Trung bình 8 tháng, Trung Quốc xuất khẩu 130.000 tấn ure, mức này thấp hơn so với cùng kỳ 2021 và 2020 lần lượt là 50% và 64%. Đồng thời, Ấn Độ tiếp tục mở các đợt thầu lớn vào dịp cuối năm kỳ vọng sẽ cải thiện nhu cầu ure thế giới và hỗ trợ phục hồi giá ure thế giới. Gần đây nhất, cuối tháng 8 Ấn Độ đã mở đợt thầu mới với 1 triệu tấn ure và giá ure các khu vực trên thế giới đã bật tăng từ 2- 5%.

Dự báo, chi phí sản xuất neo cao sẽ khiến giá loại ure tiếp tục ở mức cao. Nguyên liệu chính sản xuất ure bao gồm than đá (Trung Quốc), khí tự nhiên (các khu vực còn lại) và amonia (NH₃). Trong đó, giá khí tự nhiên và amonia có xu hướng tiếp tục tăng cao còn giá than đá tại Trung Quốc đã hạ nhiệt, tuy nhiên vẫn neo ở mức cao so với cùng kỳ 2021.

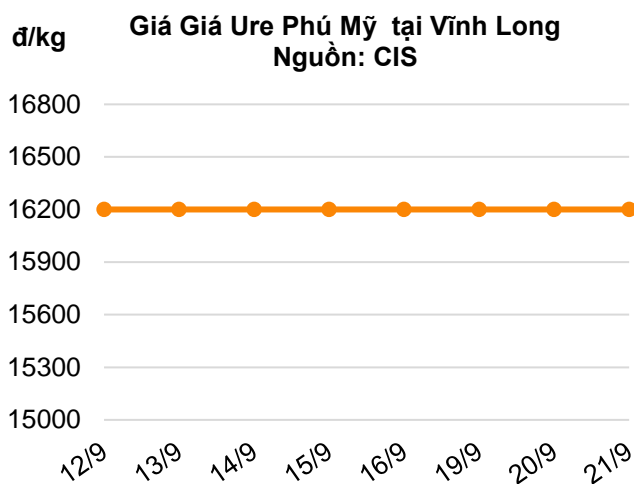




Tuần qua, giá DAP Đình Vũ xanh 61% đang là 2,235 triệu đồng/bao 100 kg, đi ngang từ cuối tháng 9 nhưng cao hơn đầu năm khoảng 18%. Giá ure Cà Mau hiện là 1,63 triệu đồng/100 kg, so với mức 1,45 triệu đồng/100 kg cuối tháng 8 (tương đương mức tăng 13%). So với cùng kỳ năm ngoái, giá ure đang cao hơn khoảng 7% nhưng thấp hơn đầu năm khoảng 9%. Giá ure Phú Mỹ hiện là 1,47 triệu đồng/100 kg, tăng 3% so với cuối tháng 8 và cao hơn 20% so với cùng kỳ. Nhưng so với đầu năm, giá loại ure này giảm 17%. Giá kali Belarus bột hồng đỏ hiện là 1,8 triệu đồng/100 kg, so với mức 1,28 triệu đồng/bao hồi đầu năm, tương đương mức tăng 40%.

Hiệp hội Phân bón Quốc tế cho biết lượng kali dự kiến giảm mạnh nhất kể từ khi 2008. Giá khí đốt tự nhiên tiếp tục tăng, nhiều nhà máy ở châu Âu sẽ buộc phải đóng cửa. Điều này sẽ khiến EU từ vị trí là nhà xuất khẩu chủ chốt chuyển sang phụ thuộc vào nhập khẩu. Khi châu Âu trở thành nước nhập khẩu ròng phân bón, sự suy giảm nguồn cung sẽ lan rộng. Khu vực này sẽ bắt đầu cạnh tranh nguồn cung khan hiếm với các quốc gia nghèo hơn. Đó là khi nhìn về bức tranh toàn cục, còn khi nhìn về cục bộ, nguồn cung phân bón Việt Nam cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Về nhu cầu, do quý III là mùa thấp điểm của ngành trồng trọt, giá ure giảm, nhưng sẽ tăng trở lại vào quý IV khi vụ Đông Xuân bắt đầu. Nhu cầu tăng sẽ kéo theo giá ure tăng.



Theo Hiệp hội Phân bón Việt Nam, hiện giá phân bón trong nước và thế giới đang chịu nhiều áp lực tăng giá. Đầu tiên do Nga và Trung Quốc là những quốc gia có tỷ trọng xuất khẩu phân bón lớn nhất. Tuy vậy sản lượng xuất khẩu phân bón của Trung Quốc giảm mạnh từ tháng 9/2021 sau lệnh cấm xuất khẩu, và việc Nga áp dụng hạn ngạch xuất khẩu đã làm hạn chế nguồn cung phân bón trên toàn cầu. Mặc dù lệnh cấm xuất khẩu của Trung Quốc đối với ure ban đầu được gỡ bỏ vào cuối tháng 6/2022, các hoạt động xuất khẩu vẫn rất hạn chế nhằm đảm bảo đủ nguồn cung cho tiêu thụ nội địa. Hiện tại, tồn kho ure của Trung Quốc tại cảng đang thấp hơn 60% so với mức trung bình 10 năm.



GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 09/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 4 T09 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 3 T09 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 4/T09 so với tuần 3/T09 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	68.000	68.500	-500 ▼
		Bình Phước	65.875	67.375	-1.500 ▼
	Hạt điều khô	Đồng Nai	21.000	21.000	0
		Bình Phước	30.500	31.000	-500 ▼
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	47.550	47.660	-110 ▼
		Lâm Đồng	46.950	47.060	-110 ▼
	Chè cành	Lâm Đồng	9.400	9.400	0
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.200	7.200	0
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	40.000	40.000	0
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	250.000	250.000	0
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	500.000	500.000	0
	Lúa ứớt IR50404	An Giang	5.300	5.400	-100 ▼
		Vĩnh Long	5.800	5.800	0
	Gạo thường	An Giang	11.500	11.500	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	11.000	11.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	30.167	30.333	-167 ▼
		An Giang	29.500	29.500	0
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	320.000	320.000	0
		Kiên Giang	192.500	190.000	2.500 ▲

GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 09/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 4 T09 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 3 T09 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 4/T09 so với tuần 3/T09 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	62.000	61.000	1.000 ▲
	Bò hơi	Đồng Nai	81.000	80.000	1.000 ▲
	Gà Lông màu	Đồng Nai	41.000	39.000	2.000 ▲
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	33.000	34.000	-1.000 ▼
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	6.000	6.000	0
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	9.000	9.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Su su	Lâm Đồng	3.200	3.200	0
	Cải thảo	Lâm Đồng	4.000	4.000	0
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	3.200	3.200	0
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	21.000	21.000	0
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	11.000	13.000	-2.000 ▼
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	8.000	8.000	0
	Ớt sừng	Lâm Đồng	20.000	20.000	0
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	28.000	32.000	-4.000 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	32.000	32.000	0
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	10.000	10.000	0



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 4 T09 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 3 T09 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 4/T09 so với tuần 3/T09 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	32.000	31.200	800 ▲
		Vĩnh Long	30.000	30.000	0
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	65.000	65.000	0
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	27.200	27.600	-400 ▼
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	17.200	17.800	-600 ▼
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	70.000	70.000	0

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn